

**TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO
TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 754/2020/HC-PT

Ngày 21 - 12- 2020

V/v khiếu kiện quyết định hành chính
trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi
thường, hỗ trợ

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hùng.

Các Thẩm phán: Ông Phạm Công Mười.

Ông Lê Thành Văn.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thới Ngọc Bắc—Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao
tại Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh
tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Kim Đoàn- Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 12 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành
phố Hồ Chí Minh, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hành chính thụ lý
số:272/2020/TLPT-HC ngày 31 tháng 3 năm 2020 về “*Khiếu kiện quyết định
hành chính trong lĩnh vực quản lý đất đai về bồi thường, hỗ trợ*”.

Do Bản án hành chính số:1529/2019/HC- ST ngày 31 tháng 10 năm 2019
của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 1221/2020/QĐPT-HC
ngày 04 tháng 12 năm 2020, giữa các đương sự:

Người khởi kiện: Ông Võ Văn B, sinh năm 1930 (đã chết trong quá trình
tổ tụng).

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn B:

1/. Bà Lữ Kim T, sinh năm 1952 (vắng mặt)

2/. Bà Võ Lữ Thanh T, sinh năm 1997 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số H, Khu phố A, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Võ Văn D, sinh năm 1970; địa chỉ: Số
H, Khu phố A, phường A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người bị kiện:

1/. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

2/. Ủy ban nhân dân Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ: Số 2H, phường P, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân Quận 9 và Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9: Ông Nguyễn Văn T, chức vụ: Phó Chủ tịch UBND Quận 9 (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 và Ủy ban nhân dân Quận 9: Ông Nguyễn Thanh P- Phó Trưởng phòng Nghiệp vụ 1- Ban Bồi thường và Giải phóng Mặt bằng Quận 9; địa chỉ: Số 46/11 Tân Lập 1, Khu phố 3, phường Hiệp Phú, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ủy ban nhân dân phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ: Số 94 đường Nam Hòa, Khu phố 2, phường Phước Long A, Quận 9, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Tất T (có mặt).

Người kháng cáo:Người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn B: Bà Võ Lữ Thanh T và bà Lữ Kim T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 09/9/2016 và các lời trình bày trong quá trình tố tụng, người khởi kiện là ông Võ Văn B và ông Võ Văn D là đại diện theo ủy quyền của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông B là bà Lữ Kim T, bà Võ Lữ Thanh T trình bày:*

Nhà và đất của ông Võ Văn B tại số 546 Xa lộ Hà Nội, tổ 2, khu phố 1, phường Phước Long A, Quận 9, nằm trong dự án mở rộng đường Xa lộ Hà Nội.

Ngày 12/01/2009, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 66/QĐ-UBND thu hồi 1704,9m² đất và vật kiến trúc trên đất.

Ngày 12/01/2012 Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 87/QĐ-UBND kèm theo Bảng tính giá trị bồi thường ngày 03/01/2012, trong đó có phần đất phi nông nghiệp 650,4m² không được bồi thường nên ông B đã khởi kiện tại Tòa án nhân dân Quận 9.

Tại Bản án phúc thẩm số 1396/2014/HC-PT ngày 21/10/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định buộc Ủy ban nhân dân Quận 9 bồi thường cho ông B phần đất diện tích 650,4m² là loại đất phi nông nghiệp. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật.

Ngày 01/9/2015, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số

742/QĐ-UBND kèm Bảng tính giá bồi thường, hỗ trợ ngày 15/8/2015 bồi thường, hỗ trợ cho ông B 650,4 m² là loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm. Phần đất này đã được Ủy ban nhân dân Quận 9 xác định là loại đất phi nông nghiệp tại bảng chiết tính giá trị bồi thường ngày 03/01/2012 cùng với nội dung của Bản án phúc thẩm số 1396/2014/HC-PT ngày 21/10/2010 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên nên việc Ủy ban nhân dân Quận 9 xác định là loại đất nông nghiệp trồng cây lâu năm để bồi thường là không đúng.

Ông Võ Văn B khiếu nại Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND Quận 9 và được Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 về việc giải quyết khiếu nại.

Ngày 24/3/2017, ông Võ Văn B có đơn yêu cầu bổ sung đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 về việc giải quyết khiếu nại.

Ông Võ Văn B yêu cầu khởi kiện hủy Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung của hộ ông Võ Văn B; Quyết định 263/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 về việc điều chỉnh Điều 2 Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 9 và Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc giải quyết khiếu nại. Ông B yêu cầu Tòa án hủy 03 quyết định nêu trên, đồng thời yêu cầu Tòa án buộc:

- Ủy ban nhân dân Quận 9 bồi thường phần diện tích đất 650,4 m² đất phi nông nghiệp theo đơn giá đất phi nông nghiệp là 30.000.000đồng/m².

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận 9 bồi thường nhà và vật kiến trúc xây dựng trên phần diện tích đất 650,4 m² đất phi nông nghiệp trước đây Ủy ban nhân dân Quận 9 chưa bồi thường.

Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn B là bà Lữ Kim T, bà Võ Lữ Thanh T có ý kiến trình bày tại các bản tự khai ngày 15/12/2018 và ngày 07/01/2019 có nội dung tiếp tục khởi kiện vụ án hành chính với các yêu cầu đã nêu trong các đơn khởi kiện của ông Võ Văn B.

** Người bị kiện là Ủy ban nhân dân Quận 9 có các văn bản trình bày ý kiến số 229/UBND-BBT ngày 20/01/2017 như sau:*

Căn cứ Quyết định số 5073/QĐ-UBND ngày 21/11/2008 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về thu hồi đất tại các phường: Phước Long A, Hiệp Phú, Phước Long B, Long Bình và Tân Phú, Quận 9 để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng chuẩn bị thực hiện dự án mở rộng đường Xa lộ Hà Nội; Quyết định số 451/QĐ-UBND ngày 05/02/2009 của Ủy ban nhân dân thành phố về điều chỉnh Quyết định số 5073/QĐ-UBND ngày 21/11/2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thu hồi đất tại quận 9 để tổ chức bồi thường, giải phóng mặt bằng, chuẩn bị thực hiện dự án mở rộng Xa lộ Hà Nội và Quyết định số

151/QĐ-UBND ngày 23/6/2011 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 về phê duyệt Phương án và dự toán đợt 1 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án mở rộng xa lộ Hà Nội (Kèm theo Phương án số 06/PABT-HĐBT ngày 13/01/2011 của Hội đồng Bồi thường giải phóng mặt bằng).

Phần diện tích đất thu hồi của hộ ông Võ Văn B là 1.704,9m² thuộc một phần thửa số 1 (diện tích 650,4m²) và một phần thửa số 2 (diện tích 1.054,5m²) tờ bản đồ số 16 tài liệu 2003 tại phường Phước Long A, Quận 9 theo Quyết định số 66/QĐ-UBND ngày 12/01/2009 của Ủy ban nhân dân Quận 9.

Ngày 14/5/2009, Tổ công tác tiến hành kiểm kê hiện trạng đất đai, tài sản và hoa màu của hộ ông Võ Văn B; tại Biên bản ghi nhận: diện tích 650,4m² thuộc một phần thửa 1 mặt tiền Xa lộ Hà Nội tờ bản đồ số 16 (tài liệu 2003).

Ngày 28/10/2010, Hội đồng họp xét nguồn gốc đất hộ ông Võ Văn B; Hội đồng kết luận:

“Thửa 1-2 đất công do Nhà nước quản lý, sau ngày 30/9/1995 và trước ngày 22/4/2002 ông Võ Văn B chiếm dụng sử dụng cho đến nay”

Căn cứ mục 5 phần II Phương án số 01/PABT-HĐBT ngày 20/6/2013 được Ủy ban nhân dân Quận 9 phê duyệt tại Quyết định số 210/QĐ-UBND về việc phê duyệt Phương án điều chỉnh, bổ sung một số điều trong Phương án số 06/PABT-HĐBT ngày 13/01/2011 về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của dự án đầu tư mở rộng theo lộ giới xa lộ Hà Nội tại các phường Phước Long A, phường Phước Long B, phường Hiệp Phú, phường Tân Phú, phường Long Bình Quận 9 Thành phố Hồ Chí Minh:

“Điều chỉnh khoản 2 mục IV phần IV Phương án bồi thường số 06/PABT-HĐBT ngày 13/01/2011 của Hội đồng bồi thường dự án như sau:

Trường hợp đất đưa vào sử dụng từ ngày 15/10/1993 đến trước ngày 22/4/2002:

Mục đích sử dụng là đất nông nghiệp thuộc đối tượng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 Thông tư số 14/2009/TT-BTNMT thì được xét hỗ trợ bằng 80% giá các loại đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố quy định và công bố hàng năm”

Căn cứ Quyết định 60/2013/QĐ-UBND ngày 26/12/2013 của Ủy ban nhân dân thành phố quy định về bảng giá đất: Đất nông nghiệp trồng cây lâu năm vị trí mặt tiền Xa lộ Hà Nội (vị trí 1, khu vực 1) là 190.000đồng/m²

Từ những cơ sở trên, hộ ông Võ Văn B sử dụng 650,4m² đất công, chiếm dụng sau 30/9/1995 trước 22/4/2002 được tính hỗ trợ bằng 80% đơn giá đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố công bố hàng năm. Do đó, ngày 12/01/2012, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 87/QĐ-UBND về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; ngày 03/5/2012, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 585/QĐ-UBND về việc công bố giá trị

bồi thường, hỗ trợ bổ sung và ngày 21/10/2014, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 924/QĐ-UBND về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung của hộ ông Võ Văn B với nội dung: Hỗ trợ 650,4m² đất công mặt tiền đường Xa lộ Hà Nội bằng 80% đơn giá đất nông nghiệp do Ủy ban nhân dân thành phố công bố hàng năm (190.000 x 80%) là đúng quy định.

Ngày 21/10/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Bản án số 1396/2014/HC-PT với nội dung:

“Buộc Ủy ban nhân dân Quận 9 có trách nhiệm điều chỉnh Điều 1 của Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 12/01/2012, Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 và Điều 1 của Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 để bổ sung cho ông Võ Văn B phần diện tích 650,4m² đất mặt tiền Xa lộ Hà Nội theo quy định pháp luật”

Ngày 17/6/2015, Ủy ban nhân dân phường Phước Long A có Công văn số 147/UBND về việc báo cáo nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất công (650,4m²) chiếm dụng với nội dung:

- Đối chiếu tài liệu 299/TTg phân diện tích 650,4m² thuộc một phần thửa số 6 (thửa số 6 có diện tích 25.760m²) tờ bản đồ số 4 loại đất Hg/ĐB do Ủy ban nhân dân xã Phước Long quản lý.

- Đối chiếu tài liệu 02/CT-UB là đất đường (không có thửa) do Ủy ban nhân dân xã quản lý.

- Theo tài liệu 2003: Thuộc một phần thửa số 01 tờ bản đồ 16 là loại đất phi nông nghiệp khác do Ủy ban nhân dân phường quản lý.

- Hiện trạng là đất trống, trên đất không có vật kiến trúc.

(Đính kèm hợp đồng thuê mặt bằng để phục vụ kinh doanh giữa Ủy ban nhân dân phường Phước Long A và ông Võ Văn B năm 1996).

Căn cứ Công văn số 37/HĐTĐBT-TTr ngày 19/01/2015 của Hội đồng thẩm định bồi thường thành phố được Ủy ban nhân dân thành phố chấp thuận tại Công văn số 426/UBND-ĐTMT ngày 27/01/2015:

“Trường hợp đất do Ủy ban nhân dân cấp xã, Tập đoàn, Hợp tác xã đăng ký theo Chỉ thị số 299/TTg nhưng sau đó người dân tự sử dụng (trừ trường hợp chiếm dụng từ ngày 22/4/2004 trở về sau và trường hợp bị xử lý vi phạm thì không xem xét) để sử dụng sản xuất nông nghiệp đến thời điểm triển khai công tác bồi thường thì được xem xét hỗ trợ, nhưng mức hỗ trợ cao nhất không quá đơn giá bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp theo chính sách của dự án”

Căn cứ mục I phần V Phương án bồi thường số 06/PABT-HĐBT ngày 13/01/2011 của Hội đồng bồi thường dự án như sau và mục 1 Công văn số 1996/UBND-ĐTMT ngày 29/4/2011 của Ủy ban nhân dân thành phố: Đơn giá bồi thường đất nông nghiệp trồng cây lâu năm mặt tiền Xa lộ Hà Nội là

375.000đồng/m².

Hộ ông Võ Văn B sử dụng 650,4m² đất sau ngày 30/9/1995 trước ngày 22/4/2002, đất có nguồn gốc do Ủy ban nhân dân xã đăng ký theo chỉ thị 299/CT-UB nên được tính hỗ trợ mức cao nhất không quá đơn giá bồi thường, hỗ trợ đất nông nghiệp theo chính sách của dự án. Do đó, ngày 01/9/2015, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 742/QĐ-UBND về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Võ Văn B với nội dung: Hỗ trợ 650,4m² đất nông nghiệp trồng cây lâu năm giá 375.000đồng/m² là đúng quy định, có lợi cho gia đình ông B.

Ngày 29/9/2015, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 263/QĐ-UBND về việc điều chỉnh Điều 2 Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 9 với nội dung: “Nay điều chỉnh Điều 2 Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 9 từ Giao trách nhiệm cho Trưởng ban Bồi thường-giải phóng mặt bằng Quận 9 lập thủ tục chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Võ Văn B theo quy định thành Giao trách nhiệm cho Trưởng ban Bồi thường-giải phóng mặt bằng Quận 9 lập thủ tục chi trả tiền bồi thường, hỗ trợ bổ sung cho hộ ông Võ Văn B theo quy định. Nếu ông Võ Văn B không đồng ý với Quyết định này thì có quyền nộp đơn khiếu nại đến Ủy ban nhân dân Quận 9 trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận Quyết định hoặc khởi kiện vụ án hành chính tại Tòa án” là đúng quy định.

Quan điểm của Ủy ban nhân dân Quận 9 vẫn giữ nguyên Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 và Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015.

Người bị kiện là Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 có các văn bản trình bày ý kiến số 3333/UBND ngày 28/10/2019 như sau:

Ngày 17/6/2015, Ủy ban nhân dân phường Phước Long A có Công văn số 147/UBND về báo cáo nguồn gốc đất và quá trình sử dụng đất công chiếm dụng của hộ dân trong dự án đường Xa lộ Hà Nội, trong đó có nêu:

“Ông Võ Văn B sử dụng diện tích 650,4m² tại thửa 1, tờ bản đồ số 16, phường Phước Long A có nguồn gốc đất công do Nhà nước quản lý. Sau ngày 30/9/1995 và trước ngày 22/4/2002 ông Võ Văn B chiếm dụng sử dụng.

Đối chiếu tài liệu 299/TTg: ông B sử dụng đất thuộc một phần thửa số 6 (25.760m²), tờ bản đồ số 4, loại đất Hg/ĐB do Ủy ban nhân dân xã Phước Long quản lý.

Đối chiếu theo tài liệu bản đồ 02/CT-UB: ông B sử dụng đất thuộc đất đường, do Ủy ban xã Phước Long quản lý.

Theo tài liệu bản đồ đo đạc 2003: ông B sử dụng đất thuộc một phần thửa 1, tờ bản đồ 16, loại đất phi nông nghiệp khác (PNK) do Ủy ban nhân dân

phường Phước Long A quản lý”.

Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 12/01/2012 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ và tái định cư của hộ ông Võ Văn B. Trong đó, tính bồi thường đất ở hẻm bê tông cấp 1, vị trí 1 Xa lộ Hà Nội diện tích 121m²; bồi thường đất trồng cây lâu năm không mặt tiền Xa lộ Hà Nội diện tích 933,4m²; hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường diện tích 933,4m². Phần diện tích 650,4m² ông B chiếm dụng sau ngày 30/9/1995 nên không tính bồi thường, hỗ trợ.

Ngày 21/10/2014, Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có Bản án số 1396/2014/HC-PT theo đó, chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn B: “Buộc Ủy ban nhân dân Quận 9 có trách nhiệm điều chỉnh Điều 1 Quyết định số 87/QĐ-UBND ngày 12/01/2012 và Quyết định số 585/QĐ-UBND ngày 03/5/2012 và Điều 1 của Quyết định số 924/QĐ-UBND ngày 21/10/2014 để bồi thường bổ sung cho ông Võ Văn B 650,4m² đất mặt tiền Xa lộ Hà Nội theo quy định pháp luật”.

Ngày 01/9/2015, Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 742/QĐ-UBND về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung của hộ ông Võ Văn B. Trong đó, tính bồi thường bổ sung cho hộ ông Võ Văn B 650,4m² đất trồng cây lâu năm mặt tiền Xa lộ Hà Nội và hỗ trợ đất nông nghiệp trong địa giới hành chính phường.

Không đồng ý với quyết định trên, ông Võ Văn B gửi đơn khiếu nại lên Ủy ban nhân dân Quận 9 yêu cầu bồi thường 650,4m² đất phi nông nghiệp.

Ngày 21/01/2016, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn B. Trong đó:

“Giữ nguyên Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc điều chỉnh Điều 2 Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 9 và các nội dung khác số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung của hộ ông Võ Văn B trong dự án mở rộng đường Xa lộ Hà Nội tại phường Phước Long A, Quận 9”.

Quan điểm của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 là giữ nguyên Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc giải quyết khiếu nại của ông Võ Văn B trong dự án mở rộng theo lộ giới Xa lộ Hà Nội trên địa bàn Quận 9.

** Người có quyền và nghĩa vụ liên quan là Ủy ban nhân dân phường Phước Long A, Quận 9 có đại diện ủy quyền, ông Đinh Công Danh trình bày: Ủy ban nhân dân phường Phước Long A giữ nguyên xác nhận pháp lý số 194/UBND ngày 24/7/2014 của hộ ông Võ Văn B.*

** Tại Bản án hành chính số 1529/2019/HC- ST ngày 31 tháng 10 năm 2019*

của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ vào Điều 68, Điều 69, Điều 11 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

1. Bác toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn B có người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn B là bà Lữ Kim T và bà Võ Lữ Thanh T về việc:

- Hủy Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 9;

- Hủy Quyết định 263/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 về việc điều chỉnh Điều 2 Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 9;

- Hủy Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc giải quyết khiếu nại;

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận 9 bồi thường phần diện tích đất 650,4 m² đất phi nông nghiệp theo đơn giá đất phi nông nghiệp là 30 triệu đồng/m².

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận 9 bồi thường nhà và vật kiến trúc xây dựng trên phần diện tích đất 650,4 m² đất phi nông nghiệp.

Ngày 04/11/2019, người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn B là bà Võ Lữ Thanh T và bà Lữ Kim T có đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm, yêu cầu xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của ông.

Tại phiên tòa hôm nay, ông Võ Văn D đại diện cho bên người khởi kiện vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Các bên đương sự trình bày tranh luận:

- Ông D trình bày: Ông B sử dụng đất từ năm 1963 đến nay, có xây dựng nhà xưởng trước năm 1975, các biên bản xử phạt vi phạm hành chính về xây dựng trái phép năm 2003, 2004 không ghi vị trí vi phạm. Ông B sử dụng đất trước năm 1993 nhưng do đất bị quy hoạch lộ giới nên không được cấp giấy chứng nhận QSD đất, người bị kiện cho rằng diện tích đất 650,4 m² do UBND phường quản lý nhưng không có văn bản quản lý đất, UBND Quận 9 đã xác định đất phi nông nghiệp nên căn cứ Nghị định số 84/1007/NĐ-CP thì phải bồi thường theo loại đất phi nông nghiệp. Đề nghị sửa án sơ thẩm, hủy các quyết định hành chính bị kiện và buộc UBND Quận 9 bồi thường giá đất 30 triệu/m².

- Ông Phong trình bày: Vị trí phần đất ông B bị xử lý vi phạm hành chính là đúng vị trí phần đất 650,4m² căn cứ vào sơ đồ vẽ trong biên bản vi phạm hành chính lập năm 2003 và năm 2004.

- Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Cấp sơ thẩm và phúc thẩm thực hiện đúng các quy định tố tụng, không vi phạm.

Về nội dung kháng cáo: Tại Bản án hành chính phúc thẩm của TAND Thành phố Hồ Chí Minh trước kia đã xác định UBND Quận phải bồi thường cho ông B diện tích 650,4m². UBND Quận đã ban hành Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 bồi thường bổ sung cho ông B, Quyết định 263/QĐ-UBND sửa đổi Điều 2 Quyết định số 742/QĐ-UBND. Các quyết định hành chính của UBND Quận 9 là có căn cứ. Đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên quyết định án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]- Ông Võ Văn B yêu cầu hủy các quyết định hành chính sau: Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của UBND Quận 9 về việc công bố giá trị bồi thường, hỗ trợ bổ sung của hộ ông Võ Văn B; Quyết định số 263/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 của UBND Quận 9 về việc điều chỉnh Điều 2 Quyết định số 742/QĐ-UBND và Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Chủ tịch UBND Quận 9 về việc giải quyết khiếu nại, với lý do yêu cầu UBND Quận 9 bồi thường phần diện tích 650,4m² là một phần thửa số 1 tờ bản đồ số 16 phường Phước Long A, Quận 9 (theo tài liệu 2003), theo loại đất phi nông nghiệp với giá 30.000.000đ/m² và bồi thường nhà ở, vật kiến trúc xây dựng trên diện tích đất này do UBND Quận 9 trước đây chưa bồi thường.

[2]- Về trình tự, thủ tục, thẩm quyền ban hành, hình thức của quyết định bị khởi kiện nêu trên:

Xét thấy, UBND Quận 9 ban hành các quyết định bị khởi kiện nêu trên là đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định tại Điều 69 Luật đất đai năm 2013. Thẩm quyền và trình tự ban hành Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 đúng quy định tại Điều 18 và mục 2 Luật khiếu nại.

[3]- Về nội dung các quyết định hành chính bị khởi kiện:

- Về nguồn gốc và quá trình sử dụng diện tích 650,4m² là một phần thửa số 1, tờ bản đồ số 16, phường Phước Long A, Quận 9 nêu trên:

Theo tài liệu địa chính 2003 thì diện tích đất này do UBND Phường Phước Long A đăng ký, quản lý (BL:204).

Ngày 28/10/2010, Hội đồng hợp xét nguồn gốc đất hộ ông B có kết luận: Thửa đất 1-2 tờ bản đồ số 16 phường Phước Long A, Quận 9 là đất công do Nhà nước quản lý trước năm 1975, sau ngày 30/9/1995 và trước ngày 22/4/2002 ông B chiếm dụng, sử dụng cho đến nay (BL:207).

Theo báo cáo của UBND phường Phước Long A tại công văn số 147/UBND ngày 17/6/2015 thì diện tích 650,4m² nêu trên có nguồn gốc như sau: Đối chiếu với tài liệu 299/TTg phần đất này thuộc một phần thửa số 06 (thửa số 06 có diện tích 25.760m²) tờ bản đồ số 4, loại đất Hg/ĐB do UBND xã Phước Long quản lý. Đối chiếu tài liệu 02/CT-UB là đất đường (không có thửa) do UBND xã quản lý. Theo tài liệu 2003 thì thuộc một phần thửa số 1 tờ bản đồ số 16 phường Phước Long A là loại đất phi nông nghiệp khác, do UBND phường quản lý. Hiện trạng là đất trống, trên đất không có vật kiến trúc.

Căn cứ Sơ đồ hiện trạng lập ngày 24/12/2009 khi đo vẽ thực địa đất để thu hồi (BL: 187) thì diện tích đất này là đất trống. Căn cứ biên bản vi phạm hành chính ngày 18/4/2003 thì ông B mới đổ nền, chưa có công trình kiến trúc trên đất. Như vậy, diện tích nhà xưởng 63,72m², nhà vệ sinh 2,88m², hàng rào lưới B40 xây dựng sau ngày 22/4/2002.

Tại văn bản số 6888/CCT ngày 18/6/2017 của Chi cục thuế Quận 9 xác nhận ông B không kê khai, đóng thuế đất phi nông nghiệp diện tích đất 650,4m². Ông B không có giấy tờ về đất.

Như vậy, có căn cứ kết luận diện tích 650,4m² nêu trên có nguồn gốc là đất công do UBND xã Phước Long (nay là UBND Phường Phước Long A) quản lý, sau ngày 30/4/1995 và trước ngày 22/4/2002 thì gia đình ông B chiếm dụng, quản lý và sử dụng đến khi bị thu hồi. Gia đình ông B không đăng ký, kê khai và không có bất kỳ giấy tờ gì về đất. Đối với hợp đồng mua bán nhà (Giấy bán nhà) đề ngày 15/10/1963 giữa ông B với bà Nguyễn Thị Thương không có sổ thửa, không ghi vị trí tứ cận đất, không có xác nhận của chính quyền mà chỉ là giấy mua bán tay nên không có căn cứ kết luận ông B sử dụng đất trước ngày 30/4/1995 do mua nhà đất của bà Thương. Phần đất này là đất công do UBND Phường quản lý, gia đình ông B sử dụng có cất nhà xưởng trên một phần diện tích đất nhưng không có giấy phép và cất nhà xưởng sau khi có quy hoạch hành lang xa lộ Hà Nội (Quyết định số 6982/QĐ-UB-QLĐT ngày 30/9/1995 phê duyệt lộ giới các tuyến đường Thành phố Hồ Chí Minh), việc xây cất của ông B đã bị xử lý hành chính nên trường hợp này chỉ được xem xét bồi thường hỗ trợ về đất, không được bồi thường công trình xây dựng trái phép trên đất. Việc bồi thường, hỗ trợ gia đình ông B với mức bằng giá bồi thường đất nông nghiệp 375.000đ/m² theo phương án bồi thường cũng là thực hiện bản án hành chính số 1396/2014/HC-PT ngày 21/10/2014 của TAND Thành phố Hồ Chí Minh.

Do đó, UBND Quận 9 bồi thường, hỗ trợ cho hộ ông B theo loại đất nông nghiệp, vị trí mặt đường xa lộ Hà Nội theo đơn giá loại đất nông nghiệp giá 375.000đ/m² tổng giá trị 841.611.000đ là đúng với công văn số 1996/UBND-ĐTMT ngày 29/4/2011 của UBND Thành phố.

Vì vậy, không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của người kế thừa quyền, nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn B là bà Võ Lữ Thanh T và bà Lữ Kim T; giữ nguyên quyết định của án sơ thẩm.

[4] Về án phí phúc thẩm: Bà Thanh T, bà T phải chịu

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 241 của Luật tố tụng hành chính;

Không chấp nhận kháng cáo của người kế thừa quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn B là bà Võ Lữ Thanh T và bà Lữ Kim T; giữ nguyên quyết định của Bản án sơ thẩm số 1529/2019/HC-ST ngày 31 tháng 10 năm 2019 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh như sau:

Căn cứ vào Điều 68, Điều 69, Điều 11 Luật Đất đai năm 2013;

Căn cứ Điều 18, Điều 27, Điều 28, Điều 31 Luật khiếu nại năm 2011;

Căn cứ Pháp lệnh số 10/2009/UBTVQH12 ngày 27/02/2009 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Võ Văn B (ông B chết trong quá trình tố tụng), nay là yêu cầu khởi kiện của người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn B là bà Lữ Kim T và bà Võ Lữ Thanh T) đối với các yêu cầu sau:

- Hủy Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 9;

- Hủy Quyết định 263/QĐ-UBND ngày 29/9/2015 về việc điều chỉnh Điều 2 Quyết định số 742/QĐ-UBND ngày 01/9/2015 của Ủy ban nhân dân Quận 9;

- Hủy Quyết định số 03/QĐ-UBND ngày 21/01/2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Quận 9 về việc giải quyết khiếu nại;

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận 9 bồi thường phần diện tích đất 650,4 m² đất phi nông nghiệp theo đơn giá đất phi nông nghiệp là 30 triệu đồng/m².

- Yêu cầu Ủy ban nhân dân Quận 9 bồi thường nhà và vật kiến trúc xây dựng trên phần diện tích đất 650,4 m² đất phi nông nghiệp.

2. Về án phí:

Án phí hành chính sơ thẩm: Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn B là bà Lữ Kim T và Bà Võ Lữ Thanh T phải nộp 200.000 đồng nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí ông Võ Văn B đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0031357 ngày 13/10/2016 tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Án phí hành chính phúc thẩm: Người thừa kế quyền và nghĩa vụ tố tụng của ông Võ Văn B là bà Lữ Kim T và bà Võ Lữ Thanh T mỗi người phải chịu 300.000đ, được khấu trừ vào số tiền 600.000đ tạm ứng án phí đã nộp theo các biên lai thu tiền số 0045141 và 0045140 cùng ngày 09/12/2019 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- VKSNDCC tại TP. Hồ Chí Minh;
- TAND TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Cục THADS TP. Hồ Chí Minh;
- NKK;
- NBK;
- NCQL&NVLQ;
- Lưu: HS, VP, 16bTNB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Nguyễn Văn Hùng